

THÔNG CÁO

CỦA BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI VỀ KỲ HỌP LẦN THỨ 12 CỦA QUỐC HỘI

Theo quyết định của Ban Thường trực Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa, kỳ họp thường kỳ lần thứ 12 của Quốc hội sẽ khai mạc chiều ngày 11-4-1960.

Trong kỳ họp này, Quốc hội sẽ thảo luận và thông qua các vấn đề chính sau đây :

- Kế hoạch Nhà nước năm 1960.
- Tổng quyết toán Nhà nước năm 1959 và Tổng dự toán Nhà nước năm 1960.
- Dự luật nghĩa vụ quân sự.

Hà nội, ngày 7 tháng 4 năm 1960

BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI

THÔNG CÁO

CỦA BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI VỀ PHIÊN HỌP BẤT THƯỜNG NGÀY 8 THÁNG 4 NĂM 1960

Ngày 8-4-1960 Ban Thường trực Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa đã họp phiên họp bất thường dưới quyền chủ tọa của cụ Trưởng ban Tôn đức Thắng.

Hội nghị đã thông qua kế hoạch chuẩn bị tiến hành kỳ họp Quốc hội lần thứ 12 sắp tới và bản báo cáo của Ban Thường trực Quốc hội sẽ đọc trước Quốc hội.

Hà nội, ngày 8 tháng 4 năm 1960

BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI

Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

QUYẾT ĐỊNH số 085-TTg ngày 1-4-1960
chuyển chế độ báo cáo thống kê định kỳ về đầu tư xây dựng cơ bản thành chế độ báo cáo thống kê định kỳ hàng quý và hàng năm và ban hành chế độ báo cáo thống kê 10 ngày và hàng tháng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ tình hình phát triển của công tác xây dựng cơ bản và yêu cầu phải tăng cường lãnh đạo thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản;

Theo đề nghị của Cục Thống kê trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay chuyển chế độ báo cáo thống kê định kỳ về đầu tư xây dựng cơ bản ban hành theo nghị định số 475-TTg ngày 17 tháng 10 năm 1957

thành chế độ báo cáo thống kê định kỳ hàng quý và hàng năm.

Điều 2. — Nay ban hành chế độ báo cáo thống kê 10 ngày và hàng tháng theo 3 loại mẫu dưới đây:

— Loại 1 (gồm 2 biểu) áp dụng cho các đơn vị xây dựng trên hạn ngạch.

— Loại 2 (gồm 1 biểu) áp dụng cho các đơn vị nhận thầu và Bộ nhận thầu.

— Loại 3 (gồm 2 biểu) áp dụng cho các Bộ và địa phương mà vốn đầu tư lớn, xây dựng tập trung.

Điều 3. — Cục Thống kê trung ương có trách nhiệm giải thích các biểu mẫu báo cáo thống kê nói trên, hướng dẫn phương pháp tính và ghi các biểu mẫu đó.

Điều 4. — Cục Thống kê trung ương có trách nhiệm quy định cho thích hợp các loại biểu mẫu báo cáo thống kê áp dụng cho các công trình xây dựng cơ bản dưới hạn ngạch, và áp dụng cho các Bộ, các địa phương vốn đầu tư tương đối ít.

Điều 5. — Các Bộ, các Ủy ban hành chính các cấp, Cục Thống kê trung ương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 1 tháng 4 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 10 NGÀY VÀ HÀNG THÁNG CỦA CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN HẠN NGẠCH

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 10 NGÀY VÀ THÁNG VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA CÁC CÔNG TRÌNH TRÊN HẠN NGẠCH

- Mục đích của báo cáo này là để giúp cho các cơ quan lãnh đạo trung ương và các đơn vị nắm được tình hình hoàn thành kế hoạch hàng tháng và 10 ngày của các công trình trên hạn ngạch, kịp thời phát hiện và giải quyết các vấn đề tồn tại trong khi thi công.
- Nội dung báo cáo này gồm 2 biểu mẫu:
 Biểu 1: Tình hình chấp hành kế hoạch 10 ngày và tháng các đơn vị xây dựng trên hạn ngạch.
 Biểu 2: Tình hình chấp hành kế hoạch năng suất lao động 10 ngày và hàng tháng, còn 8 biểu báo cáo do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo nghị định số 475-TTg ngày 17-10-1957 thì nay chuyển sang báo cáo hàng quý và hàng năm.
- Đơn vị ghi báo cáo và phạm vi thi hành — Những đơn vị cơ sở phụ trách xây dựng các công trình trên hạn ngạch thì 10 ngày và hàng tháng phải ghi báo 2 biểu báo cáo này.
- Ngày gửi, cơ quan gửi và số bản gửi:
 Ngày gửi: Ngày 11 cho 10 ngày đầu tháng
 Ngày 21 cho 20 ngày đầu tháng
 Ngày 1 tháng sau cho tháng báo cáo.
 Các đơn vị kiến thiết thuộc Khu Hồng Quảng, các tỉnh Thanh hóa, Nghệ an, Hà Tĩnh, Quảng bình, Khu vực Vinh linh, Thái nguyên, Lào cai, Khu tự trị Thái Mèo thì báo cáo bằng điện.
 Cơ quan gửi: Ngoài các bản lưu ra thì gửi cho các cơ quan sau đây mỗi nơi 1 bản:
 — Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị,
 — Cục Thống kê trung ương,
 — Cục Quản lý kiến thiết cơ bản thuộc Ủy ban kế hoạch Nhà nước,
 — Ngân hàng kiến thiết trung ương, nếu là đơn vị trọng điểm.
 — Chi hàng kiến thiết.

BÁO CÁO 1/KTCB
 Tên đơn vị gửi báo cáo....

Ngày gửi:
 Gửi vào ngày 11 cho 10 ngày đầu tháng
 Gửi vào ngày 21 cho 20 ngày đầu tháng
 Gửi vào ngày 1 tháng sau cho tháng báo cáo

TÌNH HÌNH HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 10 NGÀY VÀ THÁNG CỦA CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN HẠN NGẠCH

Từ ngày. đến ngày.

Đơn vị tính: 1.000đ

	Kế hoạch		Thực hiện		Tỷ lệ % so với kế hoạch	
	Quý này	Tháng này	Từ đầu tháng đến nay	Từ đầu quý đến nay	Tháng	Quý
A	1	2	3	4	5	6
A. Tổng mức đầu tư						
1. Khối lượng công tác xây dựng						
2. Khối lượng công tác lắp máy						
3. Giá trị thiết bị, công cụ, khí cụ						
4. Các loại kiến thiết cơ bản khác						
B. Ghi theo các hạng mục công trình chủ yếu						

- Tài liệu bổ sung:
- Khởi công thực tế ngày
 - Hoàn thành thực tế ngày. (ghi rõ hoàn thành bộ phận hay toàn bộ)
 - Thời gian có thể bàn giao cho đơn vị quản lý (ghi rõ công*trình dân dụng hay công nghiệp).
 - Năng lực mới tăng, đơn vị tính. Hoàn thành từ đầu tháng đến nay.
 - Tài sản cố định được huy động từ đầu tháng đến nay (ghi rõ, công nghiệp, vận tải, giáo dục, v.v...).

Người lập biên

Phụ trách thống kê, kế hoạch

Ngày gửi
 Thủ trưởng đơn vị

www.ThuVienPhapLuat.com Tel: +84-8-3845 6684 * 0048

Báo cáo II/KTCB

Ngày gửi :
 Gửi vào ngày 11 cho 10 ngày đầu tháng
 Gửi vào ngày 21 cho 20 ngày đầu tháng
 Gửi vào ngày 1 tháng sau cho tháng báo cáo

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH KẾ HOẠCH NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG 10 NGÀY VÀ THÁNG
 Từ ngày . . . đến ngày . . .

A	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện từ đầu tháng đến nay
	B	1	2
1. Khối lượng xây lắp tự hoàn thành	Đồng		
2. Tổng số công nhân viên xây lắp bình quân	Người		
3. Tổng số công nhân xây lắp bình quân	Người		
4. Số ngày công làm việc thực tế	Ngày		
5. Năng suất lao động của 1 công nhân xây lắp	Đồng		
6. Năng suất lao động 1 ngày công	Đồng		
7. Ngày làm việc	Ngày		
8. Tỷ lệ có mặt của công nhân	%		
9. Số công nhân xây lắp bình quân trong biên chế	Người		

Người lập biên

Phụ trách thống kê, kế hoạch

Ngày gửi
 Thủ trưởng đơn vị

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THÁNG VÀ 10 NGÀY

Ngoài việc báo cáo theo 2 biểu trên, hàng tháng và 10 ngày yêu cầu các đơn vị báo cáo bằng lời văn những vấn đề mà số liệu chưa phản ánh được đầy đủ về các công trình trọng điểm.

Nội dung báo cáo nhằm phản ánh những vấn đề thuận lợi khó khăn trong thời kỳ báo cáo và thời kỳ tới về các mặt thiết kế, thiết bị, nguyên vật liệu, v.v... viết đơn giản súc tích.

Ví dụ: Thiết bị cần bao nhiêu, đến kho được bao nhiêu? Nguyên vật liệu cần bao nhiêu, đến kho được bao nhiêu. Tình hình cung cấp gỗ, gang, thép, xi-măng thiếu hay đủ? Cung cấp hợp với quy cách không? Nếu nguyên vật liệu cung cấp không đủ và không hợp với quy cách thì đã ảnh hưởng đến các mặt như thế nào? Tình hình sử dụng thời gian lao động, tình hình tai nạn lao động, tình hình chất lượng công trình, tình hình lãng phí, tiết kiệm, sử dụng máy móc thi công?

Các đơn vị sắp hoàn thành thi ghi tình hình chuẩn bị sản xuất và các khó khăn về các mặt. Các đơn vị đang chuẩn bị khởi công thì chủ yếu là báo cáo bằng lời văn gồm những vấn đề về công tác chuẩn bị, số tiền đã chi, tình hình khó khăn hoặc thuận lợi.

Triển vọng khởi công đúng kế hoạch không? Tình hình thi công các công trình trọng điểm và khối lượng chủ yếu.

Tùy tình hình từng đơn vị mà nêu lên những vấn đề có ở đơn vị mình.

Ngày gửi.
 Thủ trưởng đơn vị

09370048
 Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuvienHapLuoc.com

MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ XÂY LẮP 10 NGÀY VÀ THÁNG CỦA ĐƠN VỊ NHẬN THẦU VÀ BỘ NHẬN THẦU

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ 10 NGÀY VÀ THÁNG VỀ KHỐI LƯỢNG XÂY LẮP CỦA BỘ VÀ ĐƠN VỊ NHẬN THẦU

1. Mục đích của báo cáo này nhằm cung cấp kịp thời về tình hình thực hiện khối lượng xây lắp của Bộ và đơn vị nhận thầu.
2. Nội dung báo cáo tháng và 10 ngày gồm 1 biểu: về tình hình chấp hành kế hoạch 10 ngày và tháng, còn 8 biểu báo cáo do Thủ tướng phủ phê chuẩn và ban hành tháng 10-1957 thì nay chuyển sang báo cáo quý và năm.
3. Phạm vi thi hành báo cáo tháng: Bộ Kiến trúc, các Công ty kiến trúc và các công trường độc lập thường xuyên hàng tháng và 10 ngày ghi báo biểu này.
4. Ngày gửi, cơ quan gửi và số bản gửi:
Ngày gửi: Các công ty, công trường độc lập gửi vào các ngày sau: ngày 11 cho 10 ngày đầu tháng, ngày 21 cho 20 ngày đầu tháng, ngày 1 tháng sau cho tháng báo cáo.
 Bộ Kiến trúc gửi vào ngày 13 cho 10 ngày đầu tháng, ngày 23 cho 20 ngày đầu tháng, ngày 3 tháng sau cho tháng báo cáo.

Cơ quan gửi và số bản gửi:

Các công ty, công trường độc lập ngoài bản lưu ra thì gửi cho Bộ mà đơn vị trực thuộc 1 bản Cục Thống kê trung ương 1 bản. Chi hàng Kiến thiết một bản.
 Bộ Kiến trúc gửi báo cáo tổng hợp cho Cục Thống kê trung ương 1 bản, Ngân hàng kiến thiết trung ương 1 bản. Nếu là báo cáo tháng thì gửi thêm cho Cục Quản lý kiến thiết cơ bản (của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước) 1 bản.

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH KẾ HOẠCH XÂY LẮP CỦA BỘ. ĐƠN VỊ NHẬN THẦU 10 NGÀY VÀ THÁNG

Từ ngày đến ngày

Ngày gửi
 Đơn vị cơ sở:
 Ngày 11 cho 10 ngày đầu tháng
 Ngày 21 cho 20 ngày đầu tháng
 Ngày 1 tháng sau cho tháng báo cáo
 Đơn vị tổng hợp:
 Ngày 13 cho 10 ngày đầu tháng
 Ngày 23 cho 20 ngày đầu tháng
 Ngày 3 tháng sau cho tháng báo cáo

	Đơn vị tính	Kế hoạch		Thực hiện	
		Kế hoạch tháng	Kế hoạch 10 ngày	Thực hiện 10 ngày	Thực hiện từ đầu tháng đến nay
A. 1. Tổng khối lượng xây lắp hoàn thành — Khối lượng xây lắp tự hoàn thành	1000d Đồng				
2. Số công nhân viên xây lắp bình quân — Công nhân xây lắp bình quân	Người »				
3. Ngày công thực tế sử dụng	Ngày công				
4. Năng suất lao động của 1 công nhân xây lắp	Đồng				
5. Năng suất lao động 1 ngày của 1 công nhân	»				
6. Ngày công làm việc của công nhân xây lắp	Ngày				
7. Tỷ lệ công nhân có mặt.	%				
B. Ghi theo các công trình theo từng Bộ chủ quản					

09670048

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684 * awSoft

TÀI LIỆU BỔ SUNG

Các công trình khởi công từ đầu tháng đến nay là :

Các công trình bàn giao từ đầu tháng đến nay là :

Giá trị công trình bàn giao từ đầu tháng đến nay là :

Khối lượng bàn giao bằng hiện vật từ đầu tháng đến nay là :

Ngoài biểu báo cáo ra, cần phân tích bằng lời văn nhằm phản ảnh những vấn đề thuận lợi, khó khăn và mắc mứu : về nguyên vật liệu, nhân lực, thiết kế, v.v...

Vi dụ : Nguyên vật liệu cần bao nhiêu? Đến kho bao nhiêu? Quy cách ra sao, nếu thiếu và không bảo đảm quy cách đã ảnh hưởng như thế nào về các mặt?

Tình hình sử dụng thời gian lao động, tình hình tai nạn lao động, tình hình chất lượng công trình, tình hình sử dụng máy móc thi công; tình hình thi công, tình hình chuẩn bị khởi công các công trình... những khó khăn; tình hình tiết kiệm, lãng phí, v.v... Tùy tình hình cụ thể mà nêu lên cho thích hợp.

Phụ trách
Thống kê, kế hoạch

Ngày gửi
Thủ trưởng

Đã được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn bằng văn bản số 085-TT/g ngày 1-4-1960.
Cục Thống kê trung ương, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước lập ngày 1-2-1960.

MẪU TỔNG HỢP BÁO CÁO THÁNG VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ TỔNG HỢP HÀNG THÁNG
VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**

1. Mục đích của báo cáo thống kê hàng tháng nhằm thường xuyên cung cấp các tài liệu về thực hiện đầu tư kiến thiết cơ bản cho Đảng, Chính phủ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước để kịp thời giải quyết những vấn đề tồn tại trong thi công.
2. Nội dung báo cáo thống kê hàng tháng gồm : 2 biểu.
— Biểu 1 : Tình hình hoàn thành kế hoạch tháng.
— Biểu 2 : Tình hình hoàn thành năng suất lao động tháng.
Còn 8 biểu báo cáo do Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn và ban hành tháng 10-1957 thì nay chuyển sang báo cáo quý và năm.
3. Phạm vi thi hành : Các Bộ xây dựng các công trình kiến thiết trên hạn ngạch thì hàng tháng phải ghi 2 biểu báo cáo này.
4. Ngày gửi, cơ quan gửi và số bản gửi :
Ngày gửi : Ngày 3 tháng sau của tháng báo cáo.
Cơ quan gửi : Ngoài bản lưu ra thì gửi cho các cơ quan sau đây mỗi nơi một bản :
— Cục Thống kê trung ương
— Cục Quản lý kiến thiết cơ bản thuộc Ủy ban Kế hoạch Nhà nước
— Ngân hàng kiến thiết trung ương

Tên đơn vị tổng hợp....
BÁO CÁO I

Ngày gửi :
Gửi ngày 3 tháng sau của tháng báo cáo

**Biểu 1. — TÌNH HÌNH HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CƠ BẢN THÁNG.....**

Đơn vị : 1.000 đồng

Các công trình	Kế hoạch				Thực hiện				Tỷ lệ % so với xây lắp		
	Quý này		Tháng này		Tháng này		Quý này		Tháng	Quý	
	Tổng mức	Xây lắp	Tổng mức	Xây lắp	Tổng mức	Xây lắp	Tổng mức	Xây lắp			
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Tổng cộng toàn bộ Trong đó : Các công trình trên hạn ngạch											

Người phụ trách
Thống kê, kế hoạch

Ngày gửi báo cáo.....
Thủ trưởng

Đơn vị tổng hợp
BÁO CÁO II

Ngày gửi :
Gửi vào ngày 3 tháng sau của tháng báo cáo

**Biểu 2. — TÌNH HÌNH HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH
NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG THÁNG ...**

A	Đơn vị	Kế hoạch tháng	Thực hiện tháng
	B	1	2
1. Tổng khối lượng xây lắp tự hoàn thành	Đồng		
2. Công nhân viên xây lắp bình quân	Người		
3. Công nhân xây lắp bình quân	»		
4. Năng suất lao động của 1 công nhân xây lắp	Đồng		
5. Số ngày công làm việc thực tế	Ngày		
6. Năng suất lao động 1 ngày của 1 công nhân xây lắp	Đồng		
7. Ngày công làm việc của 1 công nhân	Ngày		
8. Tỷ lệ có mặt của công nhân	%		

Phụ trách
Thống kê, kế hoạch

Ngày gửi báo cáo
Thủ trưởng.....

09670048

LawSoft * Tel: 84-8-3845 6684 * www.ThuvienPhapLuat.com

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN THÁNG GỒM NHỮNG VẤN ĐỀ SAU:

- Trong tháng đã khởi công . . . công trình, hoàn thành . . . công trình, đưa vào sản xuất . . . công trình.
- Tốc độ hoàn thành kế hoạch tháng, so với tháng trước và cùng thời kỳ năm trước, tình hình thi công các công trình trọng điểm.
- Phân tích nguyên nhân hoàn thành hoặc không hoàn thành kế hoạch về các mặt: chuẩn bị lực lượng thi công, nguyên vật liệu, thiết kế, máy móc thi công, v.v...
- Phân tích về năng suất lao động trên 2 mặt: giá trị và hiện vật, tình hình sử dụng thời gian lao động như: tỷ lệ vắng mặt, ngừng việc, đau ốm, v.v...
- Tình hình chất lượng công trình.
- Tình hình sử dụng vốn, sử dụng vật liệu, cải tiến công cụ và sử dụng máy móc thi công.
- Khó khăn còn tồn tại.
- Về các công trình chuẩn bị khởi công. Triển vọng công trình nào khởi công đúng thời gian kế hoạch, công trình nào bị chậm lại, những khó khăn ở những đơn vị khởi công không đúng thời gian và bao giờ có thể khởi công được.
- Tình hình khảo sát thiết kế, chuẩn bị công trường, v.v., tình hình tiết kiệm, lãng phí (nếu có), Phải tùy theo tình hình cụ thể của từng Bộ mà đi sâu vào các vấn đề tồn tại của Bộ mình.

Ngày gửi báo cáo.

Bộ trưởng

Đã được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn bằng văn bản số 085-TTg ngày 1-4-1960.
Cục Thống kê trung ương, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước lập ngày 1-2-1960.

THÔNG TƯ số 95-TTg ngày 13-4-1960 về việc chọn học sinh gửi đi học chuyên môn ở các nước anh em.

Kính gửi: Các Bộ và các Ủy ban Nhà nước,
các Cơ quan trung ương,
các Ủy ban hành chính khu, thành
phố, tỉnh,
các Trường Đại học,

Hiện nay, nhiệm vụ đào tạo cán bộ của ta rất lớn và rất cấp bách. Trước hết cần ra sức đào tạo những cán bộ công nông, cán bộ chính trị và học sinh tốt thành một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ chuyên môn tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa xã hội, hết lòng hết sức phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

Căn cứ tình hình lưu học sinh đã gửi đi học ở các nước anh em trong những năm vừa qua và tình hình đào tạo cán bộ ở các trường Đại học và chuyên nghiệp trong nước, Thủ tướng phủ thấy rằng từ nay hàng năm cần phải mạnh dạn gửi thêm nhiều cán bộ và học sinh ra nước ngoài học tập.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ nói trên, Thủ tướng phủ quy định những điểm sau đây để hướng dẫn việc tuyển lựa và gửi cán bộ, học sinh đi học ở nước ngoài cho năm học 1960 — 1961 và các năm học sau:

I. HƯỚNG GỬI LƯU HỌC SINH

Cần gửi lưu học sinh đi học ở các nước anh em theo những hướng dưới đây:

1. Học tại các trường Đại học.
2. Học theo chế độ bổ túc chuyên môn ngắn hạn trong các trường Đại học.
3. Học theo chế độ nghiên cứu sinh.
4. Học các ngành chuyên nghiệp trung cấp mà trong nước chưa có trường đào tạo.

Phần lớn lưu học sinh sẽ được gửi đi học tại Liên-xô và Trung-quốc. Đối với các nước anh em khác, chỉ gửi lưu học sinh đi học ở những nước nào có những ngành ta cần phải học (nghĩa là chỉ ở nước đó mới có hoặc nước đó giỏi về ngành ấy hơn cả) và theo hiệp định trao đổi văn hóa đã ký giữa ta với các nước đó.

II. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN LƯU HỌC SINH

Về tiêu chuẩn lựa chọn lưu học sinh, nay quy định như sau:

1. Tiêu chuẩn về chính trị.

a) Đối với cán bộ:

— Trung thành với cách mạng (lập trường, tư tưởng, thái độ công tác và học tập tốt);